***TIẾNG VIỆT***

# **BÀI 1: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI**

**TIẾT 4 : TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. CÂU KIỂU *AI THẾ NÀO*?**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật và câu hỏi về đặc điểm của sự vật. Tìm và đặt được câu hỏi về đặc điểm của sự vật.

- Hát một bài hát về trường học và nói được 1-2 câu về bài hát.

 - Có ý thức tự giác trong học tập ở trường lớp, sinh hoạt nền nếp; tự giác thực hiện nội quy của nhà trường và các quy định của lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1.Giáo viên:**

 -Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở Bài tập 3.

 **2.Học Sinh:**

 - Sách giáo khoa

 - Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN***  | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| ***5’******8’******8’******9’******5’*** | **1. Hoạt động mở đầu**-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.- GV giới trực tiếp vào bài Yêu lắm trường ơi!**2.Hoạt động hình thành kiến thức mới** **Hoạt động 1 : Luyện từ** -HS đọc đoạn văn**,** tìm từngữ chỉđặc điểm có trong đoạn văn; viết vào vở bài tập; đặt 1 câu với từ ngữ vừa tìm được.***Bước 1: Hoạt động cả lớp***- GV đọc yêu cầu Bài tập 3a: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn.- GV mời 1HS đứng dậy đọc đoạn văn:- GV hướng dẫn HS: HS tìm từ ngữ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn ví dụ là từ “mới” – chỉ đặc điểm của ngôi trường: Ngôi trường mới xây. ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Bài tập.- GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả. - GV yêu cầu HS đặt 1 câu với từ ngữ vừa tìm được. **Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của trường em**-HS tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của ngôi trường em đang học; HS chơi trò chơi Tiếp sức.***Bước 1: Hoạt động cả lớp***- GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 3b: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của ngôi trường em đang học.- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài tập: ***Bước 2: Hoạt động nhóm***- GV hướng dẫn HS: + GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 người.+ Mỗi HS chọn 1 khu vực: lớp học, thư viện, vườn trường,....để tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của khu vực đó. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức, các thành viên trong nhóm lần lượt nói các từ ngữ chỉ đặc điểm của ngôi trường. **Hoạt động 3: Luyện câu**-HS đặt được 1-2 câu có từ ngữ tìm được ở Bài tập 3; viết vào vở bài tập 2 câu đã đặt. ***Bước 1: Hoạt động nhóm***- GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 4: Đặt 1-2 câu có từ ngữ tìm được ở Bài tập 3.- GV hướng dẫn HS: đặt câu với một số từ ngữ đã tìm được ở Bài tập 3 như: rộng, sạch, thoáng, nhiều sách báo, ngăn nắp, gọn gàng, mát, đẹp, nhiều cây,... - GV mời 2-3 nhóm đại diện trình bày kết quả. ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***- GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập 2 câu đã đặt. - GV mời đại diện 2-3 HS đọc bài.- GV nhận xét, khen ngợi HS có cách viết hay, sáng tạo. **3. Vận dụng**-HS chơi trò chơi Ca sĩ nhí: hát một bài hát về mái trường, nói được 1-2 câu về bài hát đó.***Bước 1: Hoạt động cả lớp***- GV mời 2-3 HS chia sẻ một số bài hát mà em biết về mái trường. - GV chia sẻ thêm một số bài hát mà em biết về mái trường: Nhớ ơn thầy cô, Khi tóc thầy bạc trắng, Bụi Phấn, Thầy cô cho em mùa xuân,...- GV cho HS nghe bài hát Em yêu trường em. - GV mời đại diện 2-3 HS xung phong hát bài hát mà em biết về mái trường. ***Bước 2: Hoạt động nhóm***- GV yêu cầu HS nói 1-2 câu về bài hát mà em yêu thích theo gơi ý: tên bài hát, tên nhạc sĩ, câu hát em yêu thích.- GV mời đại diện 2-3 HS xung phong nói 1-2 câu về bài hát mà em yêu thích.- GV nhận xét, khen ngợi HS. | HS hát.- HS lắng nghe- HS đọc đoạn văn- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- HS trả lời: Từ ngữ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn: mới, cũ, xa, vàng, đỏ. - HS đọc bài.- HS quan sát tranh. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS chơi trò chơi:+ Lớp học: rộng, sạch, thoáng.+ Thư viện: rộng, sạch, thoáng, nhiều sách báo, ngăn nắp, gọn gàng.+ Vườn trường: rộng, mát, đẹp, nhiều cây. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời: + Ngôi trường của em rất rộng, mỗi khi tan trường, bố mẹ có thể để xe ở trong sân trường và đón các con. + Giá sách của em lúc nào cũng ngăn nắp, gọn gàng.- HS viết bài. - HS đọc bài. - HS trả lời: Một số bài hát mà em biết về mái trường: Em yêu trường em, Đi học, Ngày đầu tiên đi học, Mái trường mến yêu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS nghe hát.- HS hát, các HS khác lắng nghe, vỗ tay. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trình bày. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC :**

**…………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**